TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thùy Đông và bà Nguyễn Thị Hệ;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thànhphố H tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 25/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn C, sinh năm 1992 tại huyện PC, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn HL, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1967 và bà Trần Thị B, sinh năm 1971; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con lớn;

Tiền sự: Ngày 08/7/2019 Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản;

Tiền án:

- Bản án số 01/2015/HSST ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 11/4/2016.

- Bản án số 38/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 03/9/2018.

Nhân thân:

- Ngày 25/4/2012 bị Công an Huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 23/10/2014 bị Công an Huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Văn T, sinh năm 1987 tại huyện PC, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn VX, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1963; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 15/8/2006 bị Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".
- Ngày 17/7/2010 bị Công an huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".
- Ngày 22/8/2015 bị Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

**** Người làm chứng:***

- Anh Trần Văn D - Vắng mặt

Địa chỉ: Đường TP, phường HN, thànhphố H, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

**** Người chứng kiến:***

- Anh Vũ Văn T1 - Vắng mặt
- Ông Nguyễn Đức B - Vắng mặt

Cùng địa chỉ: , thànhphố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/6/2019 tại chân cột đèn cao áp đầu cầu AD thuộc đường THĐ, phường AT, Thành phố H tổ công tác Công an phường AT phối hợp với Công an thành phố H bắt quả tang Trần Văn C đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ tổ công tác thu giữ trên tay trái C đang cầm 01 gói giấy bạc nhỏ, màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng, dạng cục, bột. C tự khai nhận đó là Heroin tàng trữ để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen trắng, Biển số 89 H3 - 9249; số khung RLCS5C640, BY553952, Số máy 5C64 - 553957.

Ngày 11/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thànhphố H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn C. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 371/PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi thu của Trần Văn C, có tổng khối lượng là 0,134g Heroin. Hoàn lại 0,123g Heroine trong niêm phong ghi thu của Trần Văn C.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn C khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/06/2019, C và Cao Văn T cùng đến nhà anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1985, trú tại Thôn HL, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên chơi. Tại đây C nói với T "*Anh có đi lấy hàng không*?", vì cùng là bạn nghiện ma túy nên T hiểu ý C muốn rủ mình góp tiền để đi mua ma túy về để cùng sử dụng. T đồng ý và lấy 200.000 đồng đưa cho C, C cầm tiền T đưa rồi cũng góp vào 200.000 đồng để đi mua ma túy. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển số 89H3 - 9249 chở T ngồi sau để đi lên thànhphố H mua ma túy. Trên đường đi C có nói với T là "*Tí vào nhà anh D mua ma túy nhưng anh phải đứng ở ngoài đợi vì đi hai người vào anh D không bán đâu*". Khi đi đến khu vực cầu AD, phường An Tảo, Thành phố H, T xuống xe đợi C đi mua ma túy. C điều khiển xe đến nhà D (Kh) ở Đường TP, phường HN, thànhphố H. Đến nhà D, C cầm trên tay 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho Dần. Dần bảo C lấy Heroin bọc bằng giấy bạc màu trắng để ở trong khe trên bờ tường nhà D. C cầm gói giấy bạc bên trong có Heroine trên tay trái rồi lái xe về đón T. Khi về đến chân cột đèn cao áp đầu cầu AD thuộc đường THĐ, phường AT - Thànhphố H tổ công tác Công an phường AT phối hợp với Công an Thành phố H kiểm tra bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Cao Văn T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 10/6/2019 tại nhà anh Đ, C đã rủ T đi mua ma túy về sử dụng và T đã đồng ý góp 200.000 đồng cho C để cùng đi mua ma túy. Sau đó C lấy xe mô tô chở T đi lên thành phố H. Khi đi đến khu vực Cầu AD thuộc phường An Tảo, Thành phố H, T xuống xe đợi C vào nhà D mua ma túy. Đến 22 giờ 50 phút khi T đang đứng đợi C thì thấy lực lượng Công an đi tuần đêm. Do sợ hãi T đã bỏ chạy về nhà tại Thôn VX, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Ngày 26/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thànhphố H đã ra Quyết định truy nã bị can số 06 đối với Cao Văn T. Ngày 12/7/2019 T đã bị bắt theo Quyết định truy nã trên.

Tại Cơ quan điều tra Dần khai: Vào tối ngày 10/6/2019 sau khi D đi mua ma túy đá về cất giấu tại nhà D thì D không đi đâu hay gặp gỡ, mua bán trao đổi gì với ai cả. D không có quan hệ và không quen biết gì với Trần Văn C.

Ngày 11/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thànhphố H đã tiến hành đối chất giữa D và C nhưng tại buổi đối chất D không thừa nhận bán ma túy cho C. Quá trình C mua ma túy của D không có ai chứng kiến nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với D.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng, đen đeo biển số 89H3-9249 trên C khai: Khoảng tháng 2 năm 2019, C mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại một quán nước ở khu vực Cầu Niệm thuộc thành phố Hải Phòng với giá 10.000.000 đồng. Khi mua bán xe hai bên không có giấy tờ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 485/PC09 ngày 12/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; màu: trắng, đen đeo Biển số 89H3-9249; có hàng số khung RLCS5C640BY553952, hàng số máy 5C64-553957 là hàng số khung, số máy nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra. Biển số 89H3-9249 không đủ điều kiện giám định do biển kiểm soát cũ nát.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 18/6/2019 của Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên trả lời: Biển số 89H3-9249 chủ xe là ông Phạm Đức H, sinh năm 1965, Trú tại: TC, PC, Hưng Yên. Ông H khai biển số trên là của chiếc xe máy nhãn hiệu GUANGTA màu xanh, đăng ký xe đã bị mất. Trong quá trình sử dụng ông đã bị rơi mất chiếc biển số này. Vì vậy, không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 18/6/2019 của Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên trả lời: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; màu: trắng, đen có hàng số khung RLCS5C640BY553952, hàng số máy 5C64-553957 chủ xe là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, trú tại: Do Nha, Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng, xe mang biển số 15C1-034.92. Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tiến hành xác minh tại địa phương xác định chị H không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết, vì vậy không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Do chưa có căn cứ xác minh làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; màu: trắng, đen đeo Biển số 89H3-9249; có hàng số khung RLCS5C640BY553952, hàng số máy 5C64-553957 và Biển số 89H3-9249 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thànhphố H đã tách ra để tiếp tục xác minh.

Quá trình điều tra bị can Trần Văn C và Cao Văn T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-TPHY ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Trần Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố Cao Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng; Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Văn C từ 05 năm 06 tháng

đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/6/2019; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Cao Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/7/2019; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu cho tiêu hủy 0,123 gam Heroine trong niêm phong được hoàn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thànhphố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 10/6/2019; bản Kết luận giám định số: 371/PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của các bị cáo; lời khai của những người chứng kiến anh Vũ Văn T1, ông Nguyễn Đức B; Vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Các tài liệu, chứng cứ này phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 10/6/2019 Trần Văn C rủ Cao Văn T mỗi người góp 200.000 đồng đi mua Heroine về cùng sử dụng. Sau khi mua được Heroine, C đi đến khu vực chân cột đèn cao áp đầu cầu AD thuộc đường THĐ, phường AT, Thành phố H thì bị Công an thành phố H bắt quả tang hành vi tàng trữ 0,134 gam (*Không phẩy một ba tư gam*) Heroine.

Tại Bản án số 38/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn C đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "Tái phạm". Nay C lại phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó hành vi nêu trên của Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Cao Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thànhphố H truy tố Trần Văn C và Cao Văn T về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu, đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, Cố ý gây thương tích và Trộm cắp tài sản, ngoài ra bị cáo T còn bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo C còn có hai tiền án chưa được xóa án tích đều về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên các bị cáo không quyết tâm cai nghiện ma túy để trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình dẫn tới bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Điều này chứng tỏ các bị cáo là người khó cải tạo nên xét thấy cần thiết bắt các bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đồng thời tạo điều kiện để bị cáo cai nghiệm được ma túy.

Vụ án này có đồng phạm nên cần đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp. Bị cáo C là người khởi xướng, chủ động rủ bị cáo T đi mua ma túy về cùng sử dụng và trực tiếp vào mua ma túy nên C giữ vai trò chính. Tiếp theo là T, khi được C rủ góp tiền để đi mua ma túy thì T đã đồng ý và cùng đi mua Heroine với C nên T giữ vai trò đồng phạm. Do bị cáo C là vai trò chính nên bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,123 gam Heroine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; màu: trắng, đen, đeo Biển số 89H3-9249 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, do chưa có căn cứ xác minh làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã tách ra để tiếp tục xác minh. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Văn T.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn C và Cao Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2019.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/7/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,123 gam Heroine.

(Vật chứng trên có đặc điểm, trọng lượng theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thànhphố H, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Trần Văn C và Cao Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA dân sự Tp H;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lý